**TUẦN 2:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**AI CÓ LỖI ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa các từ khó trong bài: kiêu căng, hối hận, can đảm, ngây...

- Hiểu nghĩa của câu chuyện: Phải biết nhường nhịn bạn, nghĩ tốt về bạn, dũng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn (Trả lời được các câu hỏi SGK )

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện theo lời kể của mình. Khi kể biết phối hợp cử chỉ, nét mặt và giọng điệu phù hợp với diễn biến, nội dung câu chuyện.

**2. Kỹ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó: khuỷu, nguệch, Cô- rét- ti, En- ri- cô, làm cho, nắn nót, nổi giận, nên, lát sau, đến nỗi, lát nữa, xin lỗi, nói, vui lòng.

- Ngắt, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

- Đọc trôi chảy toàn bài và bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*\*GD KNS:*

*- Giao tiếp ứng xử văn hóa*

*- Thể hiện sự cảm thông*

*- Kiểm soát cảm xúc*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học. Bảng phụ viết câu, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

**-** HS:Sách giáo khoa

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** | - HS hát bài: *“Lớp chúng ta đoàn kết*” |
| - Bài hát nói về nội dung gì?  - GV KL chung, kết nối vào bài học  - GV ghi tên bài. | - HS trả lời  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng các từ, tiếng khó. Ngắt, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.  - Đọc trôi chảy toàn bài và bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *Tôi đang ....thì/ Cô - rét - ti ...tôi,/ làm cho cây bút ... rất xấu. //*  - GV kết hợp giảng giải thêm một số từ khó khác.  *+Tìm từ trái nghĩa với: kiêu căng*  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (*khuỷu, nguệch, Cô- rét- ti, En- ri- cô, nắn nót, nổi giận, lát sau, lát nữa, xin lỗi,...*)  - HS chia đoạn (5 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  *- Từ trái nghĩa với: “kiêu căng” là: “khiêm tốn”*  - 1 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 5 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - 2 HS (M4) nối tiếp nhau đọc toàn bài. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu nghĩa của câu chuyện: Phải biết nhường nhịn bạn, nghĩ tốt về bạn, dũng cảm nhận lỗi khi trót cư xử không tốt với bạn  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Vì sao En- ri- cô hối hận, muốn xin lỗi Cô- rét- ti?*  *+ En- ri- cô có đủ can đảm để xin lỗi Cô- rét- ti không?*  *=> En- ri- cô thấy hối hận về việc làm của mình nhưng không đủ can đảm để xin lỗi Cô- rét- ti.*  *+ 2 bạn đã làm lành với nhau ra sao?*  *+ Bố đã trách En- ri- cô như thế nào?*  *+ Có bạn nói mặc dù có lỗi nhưng En- ri- cô vẫn có điểm đáng khen. Em hãy tìm điểm đáng khen của En- ri- cô?*  *+ Còn Cô- rét- ti có gì đáng khen?*  ***=> GV chốt nội dung, chuyển HĐ*** | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *- Vì En- ri- cô hiểu lầm Cô- rét- ti.*    *- Không đủ can đảm*    *- Học sinh trả lời.*    *- Bố đã trách En- ri- cô là người có lỗi đã không xin lỗi bạn trước lại còn giơ thước doạ đánh bạn.*  *- Biết thương bạn khi bạn vất vả, biết hối hận khi có lỗi và biết cảm động trước tình cảm của bạn dành cho mình.*  *- Cô- rét- ti là người bạn tốt, biết quý trọng tình bạn, biết tha thứ cho bạn khi bạn mắc lỗi, biết chủ động làm lành với bạn.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. HS đọc diễn cảm đoạn 3,4,5 trong bài (trọng tâm diễn cảm đoạn 3)  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc lại đoạn 3, 4, 5.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ (kể bằng lời của mình).  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  *+ Câu chuyện trong sách giáo khoa được kể bằng lời của ai?*  *+ Vậy yêu cầu của tiết kể chuyện này là gì?*  => *Giải thích: Em phải đóng vai là người dẫn chuyện. Vì vậy, em cần chuyển lời của En- ri- cô thành lời của mình.*  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu, biết phối hợp nét mặt, cử chỉ khi kể.  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Qua đọc và tìm hiểu câu chuyện, em rút ra được điều gì?*  *+ Trong câu chuyện em thích ai ? Vì sao?* | - Lắng nghe  - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.  *- Kể bằng lời của En - ri - cô*  *- Kể lại từng đoạn câu chuyện bằng lời của em.*  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân (M1, M2: đoạn 1 và 2; M3, m4: đoạn 3, 4, 5)  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp (Đoạn 4 &5).  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu  *- Bạn bè phải biết nhường nhịn nhau, yêu thương, nghĩ tốt về nhau....*  - HS trả lời |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề. Luyện đọc trước bài: *Cô giáo tí hon* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 6. TRỪ CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (có nhớ một lần)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết cách thực hiện phép trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần ở hàng chục hoặc hàng trăm).

**2. Kĩ năng:** Biết vận dụng phép trừ các số có 3 chữ số vào giải bài toán có lời văn (có một phép tính trừ ).

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: bài 1 (cột 1, 2, 3), bài 2 (cột 1, 2, 3), bài 3

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Đoán nhanh đáp số*  +Gv đọc các phép tình của BT 4 (tiết trước), cho HS thi đua nêu nhanh kết quả.  - Tổng kết TC, tuyên dương những em đoán đúng, và đoán nhanh nhất | | - HS thi đua đoán nhanh đáp số |
| - Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng | | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **3. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách thực hiện phép trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần ở hàng chục hoặc hàng trăm).  **\* Cách tiến hành:** *(Cả lớp)* | | |
| **a. Phép trừ: 432 - 215** =  - Giáo viên viết phép tính lên bảng  *+ Đặt tính như thế nào?*  *+ Chúng ta bắt đầu tính ở hàng nào?*  + 2 không trừ được 5, ta làm thế nào?  - Giáo viên chốt lại bước tính trên.  => *Nêu 2 cách nhớ sang hàng chục, thông thường nhớ xuống dưới.*  ***b. Phép trừ: 627 - 143 =***  - Tiến hành các bước tương tự phần a.  **- Chú ý** cho HS đối tượng M1 khi thực hiện phép trừ có nhớ 1 lần sang hàng trăm  **=> So sánh 2 phép tính:**  - GV chốt kiến thức. | | - 1 HS lên bảng đặt tính và tính, dưới lớp làm nháp, tự tìm ra cách tính.  - Học sinh phát biểu.  - Từ hàng đơn vị.    - Mượn 1 chục của 3 chục thành 12; 12 – 5 = 7 viết 7 nhớ 1.  - 2 học sinh nêu lại từng bước trước lớp. Cả lớp theo dõi và nhận xét.      - Tiến hành theo HS của GV  - Phép trừ: 432 – 215 = 217 là phép trừ có nhớ 1 lần ở hàng chục.  - Phép trừ: 627 - 143 = 484 là phép trừ có nhớ 1 lần ở hàng trăm. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách thực hiện phép trừ các số có 3 chữ số (có nhớ một lần ở hàng chục hoặc hàng trăm).  - Biết giải bài toán có lời văn (có 1 phép tính trừ)  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1&2:** *(Làm cá nhân - Lớp)* | - Học sinh làm bảng con  - Chia sẻ kết quả trước lớp | |
| **Bài 3**: (*Làm cá nhân - Cặp - Lớp)*  - Lưu ý khâu trình bày (câu lời giải) | - HS làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp  **Giải**  *Bạn Hoa sưu tầm được số tem là*  *335 - 128 = 207 ( tem )*  *Đáp số: 207 tem* | |
| **Bài 4: Bài tập chờ (M3, M4)**  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS tự làm bài và báo cáo hoàn thành | |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - VN làm lại bài tập 1 và 2 vào vở.  - Thực hiện luyện tập trừ các số có 3 chữ số | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 1: KÍNH YÊU BÁC HỒ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức*:*** Học sinh biết:

- Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn với đất nước, với dân tộc.

- Tình cảm giữa Thiếu nhi với Bác Hồ

- Thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác.

**2. Kỹ năng*:*** Học sinh ghi nhớ và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy Thiếu niên, Nhi đồng

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\* GDKNS: Bác Hồ là vị lãnh tụ kính yêu. Để thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ, HS cần phải học tập và làm theo lời Bác dạy.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: 5 điều Bác Hồ dạy Thiếu niên, Nhi đồng

- Học sinh: Sưu tầm tranh, thơ, truyện về Bác Hồ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Nhận xét – kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới – ghi bài | - Cả lớp hát múa bài “***Hoa thơm dâng Bác”*** (Nhạc và lời: Hà Hải)  - Lắng nghe |
| **2. HĐ Thực hành: (28 phút)**  **\* Mục tiêu:**Học sinh biết:  - Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn với đất nước, với dân tộc.  - Tình cảm giữa Thiếu nhi với Bác Hồ  - Thiếu nhi cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1**: Học sinh tự liên hệ.  - Giáo viên đưa câu hỏi:  *+ Em đã thực hiện những điều nào trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.*  *+ Còn điều nào em chưa thực hiện tốt? Tại sao?*  *+ Em dự định sẽ làm gì trong thời gian tới ?*  **=>** Gv chú ý nhắc nhở những HS chưa thực hiện tốt 5 điều Bác dạy  -Gv tuyên dương HS có ý thức cao trong việc thực hiện nội quy trường , lớp.  **Việc 2**: Học sinh trình bày, giới thiệu tư liệu (tranh ảnh, bài báo, câu chuyện, bài thơ, bài hát, ca dao...) đã sưu tầm được về Bác Hồ, về Bác Hồ với thiếu nhi và các tấm gương cháu ngoan Bác Hồ.  - Tổng kết khen học sinh, nhóm học sinh chuẩn bị, sưu tầm tốt.  **Việc 3:** Trò chơi phóng viên:  - Giáo viên yêu cầu.  Chú ý giúp đỡ HS còn nhút nhát trong  Hoạt động chia sẻ thông tin.  - GV nhận xét chung  **\* Kết luận - GD HS**:  *Bác rất yêu các cháu thiếu nhi. Bác luôn dành cho các cháu những tình cảm tốt đẹp. Để thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ, HS cần phải học tập và làm theo lời Bác dạy. Điều thiết thưc nhất là làm theo 5 điều Bác Hồ dạy* | - Học sinh suy nghĩ, tìm câu trả lời, chia sẻ cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp.  - Lớp theo dõi, bổ sung  - Học sinh, nhóm học sinh trình bày kết quả sưu tầm được dưới các hình thức như: *“hát, kể chuyện, đọc thơ, giới thiệu tranh ảnh*”.  - Học sinh cả lớp thảo luận, nhận xét về kết quả sưu tầm của các bạn.  - 1 số học sinh trong lớp thay nhau đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về Bác Hồ, về Bác Hồ với thiếu nhi.  - Ví dụ có thể hỏi:  *+ Bạn vui lòng cho biết Bác Hồ còn có những tên nào nữa?*  *+ Quê Bác ở đâu?*  *+ Bác sinh vào ngày, tháng, năm nào?*  *+ Thiếu nhi chúng ta cần làm gì để tỏ lòng kính yêu Bác.*  *+ Vì sao thiếu nhi lại yêu quý Bác Hồ?*  *+ Bạn hãy đọc một câu ca dao nói về Bác Hồ?*  *+ Hát 1 bài hoặc đọc một bài thơ nói về Bác Hồ?*  *+ Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập khi nào? ở đâu?*  - 1 vài em đọc lại 5 điều Bác Hồ dạy |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - HS hát bài: *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn Thiếu niên Nhi đồng*  - Về nhà tiếp tục sưu tầm tranh, ảnh, thơ, bài hát về Bác. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………..……..……………………..

**CHÍNH TẢ: (NGHE – VIẾT)**

**AI CÓ LỖI?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng đoạn 3 của bài **Ai có lỗi?** “*Cơn giận lắng xuống ... can đảm”;* trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập 2, 3(a)

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu l/n.

**Hình thành phẩm chất:**nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, phấn màu, bảng phụ ghi nội dung BT 3a

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Tổ chức trò chơi: “Điền đúng, điền nhanh”  - Gv nhận xét, kết nối với nội dung bài | | - Học sinh nghe đọc - viết bảng con: *ngọt ngào, ngao ngán, hiền lành, chìm nổi, cái liềm.* | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | |  | |
| - Giáo viên đọc đoạn viết 1 lần .  *+ Đoạn văn nói tâm trạng En - ri - cô như thế nào?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa, tại sao?*  *+ Tên riêng của người nước ngoài khi viết có gì đặc biệt?*  c. Hướng dẫn viết từ khó:  - Giáo viên đọc.  - Giáo viên sửa lỗi. | | - 2 học sinh đọc lại. lớp theo dõi đọc thầm.  *- Tâm trạng En - ri - cô rất hối hận.*  *- Có 5 câu.*  *- Các chữ đầu câu và tên riêng: Cơn, Tôi, Chắc, Bỗng và Cô- rét- ti*  *- Có dấu gạch nối giữa các chữ.*  - Học sinh viết bảng con: *Cô- rét– ti, khuỷu tay, sứt chỉ, xin lỗi.*  - Học sinh đọc các từ trên. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe GV đọc và viết bài. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Rèn cho học sinh quy tắc chính tả l/n (BT2a).  - Ghi nhớ tên của 10 chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái (BT3).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | |
| **Bài 2:**Trò chơi: *Tìm đúng – Tìm nhanh*  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài và mẫu.  - Giáo viên nêu cách chơi, luật chơi.  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương đội thắng cuộc. | | - 1 học sinh đọc đề bài và mẫu.  - 2 đội học sinh liên tiếp tìm từ.  Ví dụ:  + *Nguệch ngoạc, rỗng tuếch, bộc tuệch, khuếch khoác, xuệch xoạc...*  *+ Khuỷu tay, khúc khuỷu, ngã khuỵu,....*    - Học sinh đọc lại các từ tìm được (chú ý đọc đúng) | |
| **Bài 3a:**  - GV hướng dẫn HS làm BT 3 câu a  - Treo bảng phụ  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **Chú ý**: sửa cho HS hạn chế viết đúng x/s  - Giáo viên nhận xét, chốt KT | | - Học sinh đọc thầm, thảo luận cặp đôi, ghi kết quả vào vở  - 1 HS chia sẻ kết quả trước lớp, hoàn thành bảng lớp.  - Lời giải:  *+ Cây sấu, chữ xấu, san sẻ, xẻ gỗ,xắn tay áo, củ sắn.*  - Học sinh đọc lại kết quả (chú ý phát âm đúng) | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | - Về nhà luyện viết lại 10 lần các chữ đã viết sai trong bài chỉnh tả.  - Tìm và viết lại 10 từ có âm đầu là x hoặc s | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tự luyện chữ cho đẹp hơn. | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**CÔ GIÁO TÍ HON**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: Khoan thai, khúc khích, tỉnh khô, trâm bầu, núng nính.

- Hiểu nội dung của bài: Bài văn tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của các bạn nhỏ, bộc lộ tình cảm yêu quý cô giáo và ước mơ trở thành cô giáo.( trả lời được các câu hỏi trong SGK )

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng: nón, lớp, khoan thai, làm, khúc khích, ngọng líu, lớn, núng nính.

- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ.

- đọc trôi chảy và bước đầu biết đọc bài với giọng chậm dãi, vui vẻ, thích thú.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV kết nối - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Lớp hát bài “ **Cô giáo với mùa thu**”  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng các từ, tiếng khó. Ngắt, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** GV đọc toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thích thú.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  *+ Thế nào là “ khoan thai”? Tìm từ trái nghĩa với “ khoan thai”?*  *+ “ Cười khúc khích” là như thế nào?*  *+ Đặt câu với “khúc khích”?*  *+ Em hình dung thế nào là mặt tỉnh khô?*  *+ Giải nghĩa từ : " trâm bầu "*    *+ Giải nghĩa từ “núng nính”.*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(nón, lớp, khúc khích, ngọng líu, lớn, núng nính,…)*  - HS chia đoạn (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến “...chào cô”  + Đoạn 2: Tiếp đến “...đánh vần thao”  + Đoạn 3: Còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  **\* Đọc phần chú giải (cá nhân).**  - Khoan thai là thong thả, nhẹ nhàng. Trái nghĩa là vội vàng, hấp tấp.  - Tiếng cười nhỏ, phát ra liên tục thể hiện sự thích thú.  - HS tự đặt câu.  - Khuôn mặt không biểu hiện thái độ tình cảm gì?  - Cây cùng họ với bàng, mọc nhiều ở Nam Bộ  - Nói về má của em bé mập mạp.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung của bài: Bài văn tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh của các bạn nhỏ, bộc lộ tình cảm yêu quý cô giáo và ước mơ trở thành cô giáo  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Bạn nhỏ đang chơi trò chơi gì?*  *+ Ai là “cô giáo”, cô giáo có mấy “học trò”, đó là những ai?*  *+ Tìm những cử chỉ của cô giáo Bé làm em thích thú?*  *+ Hãy tìm những hình ảnh ngộ nghĩnh của đám học trò.*  *+ “Học trò” đón “cô giáo” vào lớp như thế nào?*  *+ “Học trò” đọc bài của “cô giáo” như thế nào?*  *+ Từng học trò có nét gì đáng yêu?*  *+ Em có nhận xét gì về trò chơi của 4 chị em?*  *+ Theo em vì sao Bé lại đóng vai “cô giáo” đạt đến thế?*  **=>GV tổng kết bài** :  Bài văn tả trò chơi lớp học rất ngộ nghĩnh, đáng yêu của mấy chị em.  => **Liên hệ:**  *+ Tình cảm của em dành cho các thày cô như thế nào?*  *+ Em có thích sau này làm thầy giáo, cô giáo không?* | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Chơi trò chơi lớp học (đóng vai cô giáo, học sinh)*  *- Bé là “cô giáo”, cô giáo có 3 “học trò”, đó là Hiển, Anh, Thanh.*  *- Học sinh nêu.*  *- Học sinh nêu.*  *- Khúc khích đứng dậy chào.*  *- Ríu rít đánh vần theo cô.*    *- Học sinh nêu.*  *- Trò chơi hay, lý thú, sinh động, đáng yêu.*    *- Vì Bé rất yêu cô giáo và muốn được làm cô giáo.*  - Lắng nghe  - Liên hệ, trả lời |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh tự luyện đọc cá nhân.  - Thi đọc trong nhóm, cá nhân  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài (M4)  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm đọc  - Các nhóm luyện đọc nối tiếp đoạn  - Các nhóm thi đọc tiếp sức đoạn.  - Cá nhân các nhóm thi đọc từng đoạn theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - 2 HS thi đọc toàn bài (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN luyện đọc lại bài văn cho hay hơn |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm và học các trò chơi khác, hướng dẫn các bạn cùng tham gia chơi với mình. |
| *=> Chuẩn bị bài sau:* Chiếc áo len |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 7: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ các số có 3 chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ 1 lần).

- Củng cố về tìm số bị trừ, số trừ , hiệu.

- Vận dụng được vào giải toán có lời văn (có 1 phép cộng hoặc một phép trừ)

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng thực hiện phép tính cộng, trừ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2(a), Bài 3 (cột 1, 2, 3), Bài 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, Phấn màu, bảng phụ

**-** HS: Bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - TC: *Làm đúng - làm nhanh*  Cho HS thi làm nhanh 3 phép tính cuối của BT 2 (tiết trước)  - Nhận xét, tuyên dương những em làm đúng và nhanh nhất.  - Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng. | - HS thi làm nhanh ra bảng con, ai xong trước sẽ giơ bảng trước.  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (27 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố về phép cộng, phép trừ các số có 3 chữ số; tìm số bị trừ, số trừ, hiệu.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(Cá nhân - Lớp)*  **Chú ý** rèn kĩ năng cộng có nhớ (sang hàng chục) cho đối tượng M1  **Bài 2:** *(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)*  PASTE  **Bài 3:** *(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)*  - Lưu ý: Bài này Y/C HS trình bày thẳng hàng, thẳng cột, không cần kẻ bảng.  - Câu hỏi gợi ý tìm hiểu bài:  + Bài toán yêu cầu gì?  + Dòng 1 ghi gì?  + Dòng 2 ghi gì?  + Dòng 3 ghi gì?  => Tính và điền số thíc hợp vào chỗ trống.  - Nhận xét, chốt KT  **Bài 4:** *(Cá nhân - Lớp)*  - Quan sát HS làm bài  - Đánh giá và nhận xét bài làm của một số em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  **Bài 5: (BT chờ - M4)**  - GV nhận xét kết quả bài làm của HS | - Học sinh làm bài cá nhân ra vở.  - Chia sẻ kết quả trước lớp (nối tiếp)  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Sau khi nghe Gv hướng dẫn, học sinh tự làm bài cá nhân.  - 1 HS chia sẻ kết quả đúng trước lớp    - HS tự tìm hiểu nội dung và làm bài cá nhân.  - 1 HS có kết quả đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  *Giải*  *Cả hai ngày bán được:*  *415 + 325 =740 ( kg )*  *Đáp số: 740 kg*  - HS tự làm bài và báo cáo khi hoàn thành  *Giải:*  *Số học sinh nam của khối 3 là:*  *165 – 84 = 81 (học sinh)*  *Đáp số: 81 học sinh* |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Về nhà làm nốt bài 2b, bài 3 (cột 4) vào vở. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tự viết các số bất kỳ có 3 chữ sỗ, thực hành cộng và trừ các số có 3 chữ số đó ra vở nháp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 8: ÔN TẬP CÁC BẢNG NHÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc các bảng nhân 2, 3, 4, 5.

- Biết nhân nhẩm với số tròn trăm và tính giá trị biểu thức .

- Vận dụng được vào việc tính chu vi hình tam giác và giải toán có lời văn ( có một phép nhân ).

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng tính và giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1; Bài 2a, 2b; Bài 3; bài 4 (miệng)

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ vẽ hình bài tập 4

**-** HS: SGK, bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: *“Đoán nhanh đáp số”*  - Nêu: Hoa có 2 quyển vở, Hà có gấp số vở gấp 3 lần số vở của Hoa. Hà có bao nhiêu quyển vở?  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi. Tính ra nháp rồi ghi kết quả ra bảng con.  - giơ bảng ngay sau khi tính xong  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút)**  **\* Mục tiêu:** Giúp hs nhớ lại các bảng nhân đã học ở lớp 2. Củng cố kỹ năng thực hành tính trong các bảng nhân đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1**: Ôn tập các bảng nhân  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bảng nhân đã học 2, 3, 4, 5  (Lưu ý rà soát các đối tượng M1, M2)  **Việc 2:** Làm bài tập:  **Bài 1:** *Cá nhân - Cả lớp.*  **Bài 2:** *Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp*  Lưu ý HS thứ tự thực hiện phép tính và cách trình bày.  => Lưu ý HS làm nhanh có thể làm cả câu c  **Bài 3:** *Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp*  **Lưu ý:** Phép tính là 4 x 8 | - HS đọc trong cặp (2 HS kiểm tra chéo)  - Báo cáo kết quả với GV  - Lớp đọc đồng thanh lại 1 lượt  - HS làm bài cá nhân  - Nối tiếp nhau nêu kết quả trước lớp  - Làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ két quả trước lớp  Giải:  Số cái ghế trong phòng có là:  4 x 8 = 32 (cái)  Đáp số: 32 cái ghế |
| **3. HĐ sáng tạo (3 phút):**  **Bài 4**: (Làm miệng)  - Gv giải thích cả 2 cách đều đúng, nhưng nên thực hiện nhẩm theo cách 2 cho nhanh  **4. HĐ ứng dụng (1 phút):** | ***-*** 1 HS nêu yêu cầu  - Nêu cách tính (M3, M4)  - Làm nhẩm  - Nêu kết quả và giải thích cách làm  + Cách 1: cộng 100 + 100 + 100  + Cách 2: 100 x 3  - Về nhà ôn lại các bảng nhân đã học.  - Xem trước bảng nhân 6 và tìm hieur về cách xây dựng chúng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ THIẾU NHI. ÔN TẬP KIỂU CÂU “AI LÀ GÌ?”**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Mở rộng vốn từ về trẻ em, tìm được các từ về trẻ em, tính nết của trẻ em, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em .

- Ôn kiểu câu: Ai (con gì, cái gì ) là gì ?

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ, kỹ năng nhận diện và đặt câu dạng “Ai là gì?”

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GD KNS: Trẻ em có quyền được vui chơi, học hành, chăm sóc, thương yêu và cũng có bổn phận phải vâng lời, quan tâm, chăm sóc người thân, lễ phép với người lớn,...*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT3, phiếu HT ghi nội dung BT2

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Cho lớp hát  *+ Nêu nội dung bài hát?*  - GV kết nối bài học - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Hát bài: Em là hoa hồng nhỏ  - HS nêu  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu :**  - Mở rộng vốn từ về trẻ em, tìm được các từ về trẻ em, tính nết của trẻ em, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em .  - Ôn kiểu câu: Ai (con gì, cái gì ) là gì ?  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(Cá nhân - nhóm - Lớp)*  - GV chia nhóm 4 –Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm trên phiếu học tập  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả  => KL: *Trẻ em có nhiều quyền lợi, trong đó có quyền được vui chơi, học hành, chăm sóc, thương yêu; bên cạnh đó trẻ em cũng có bổn phận phải vâng lời, quan tâm, chăm sóc người thân, lễ phép với người lớn,...*  **Bài 2:** *(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)*  - GV hướng dẫn Hs là câu a)  **Lưu ý:** *Ở bài tập này, GV cần giảng giải chậm và rõ ràng để dẫn dắt HS hiểu vấn đề.* VD:  + 1 em đọc lại cho cô câu a)  + Câu này được viết theo mẫu câu nào?  (Ai - là gì?)  + Như vậy, câu này có 2 bộ phận, bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi “Ai?”, bộ phận thứ 2 trả lời cho câu hỏi “là gì?”. Vậy em nào cho cô biết, trong câu này, bộ phận nào trả lời câu hỏi : “Ai?”  + Bộ phận nào trả lời câu hỏi “ là gì?”  .....  **=> Chốt KT:** Để biết bộ phận đó trả lời cho câu hỏi nào, ta cần xác định câu đó được viết theo mẫu câu nào.  **Bài 3:** *(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)*  - HD mẫu:  + Ở câu a), bộ phận nào được in đậm?  (Cây tre)  + Bộ phận “Cây tre” trả lời cho câu hỏi nào?  (Cái gì?)  + Vậy em hãy đặt câu hỏi cho bộ phận này. | - HS làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm 4 - Thống nhất KQ  - Đại diện trình bày kết quả thảo luận  *+ Các từ chỉ trẻ em: Thiếu niên, nhi đồng, trẻ con*  *+ Chỉ tính nết của trẻ em: Hồn nhiên, lễ phép, thật thà,..*  *+ Chỉ tình cảm của trẻ em: Yêu quý, chiều chuộng, săn sóc,..*  - Ghi bài vào vở  - HS tự tìm hiểu câu b) và c)  - Thảo luận thống nhất kết quả trong cặp - Điền kết quả vào phiếu (gạch chân)  - Đại diện cặp trình bày kết quả trước lớp.  - HS theo gơi ý của GV tự làm bài cá nhân  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  a) **Cái gì** là hình ảnh thân thuộc của làng quê VN?  b) **Ai** là chủ nhân tương lai của đất nước?  c) Đội TNTPHCM **là gì?** |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**  - Đặt câu theo mẫu nói về thiếu nhi (miệng) | - HS thi đua đặt câu theo mẫu Ai là gì |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Cần chăm chỉ học hành tốt để sau này góp phần xây dựng quê hương. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**TIẾT 2: ÔN CHỮ HOA Ă, Â**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp chữ viết hoa **Ă, Â.**

- Viết đúng, đẹp theo cỡ chữ nhỏ tên riêng **Âu Lạc** và câu ứng dụng:

**"*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây***

***Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng"***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng ; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **Ă, Â** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan*  - Quan sát – Lắng nghe  - Theo dõi |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  -. Quan sát và nêu quy trình viết Ă, Â, L hoa:  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?  - Treo bảng các chữ mẫu.  - Giáo viên vừa viết mẫu vừa nhắc lại quy trình.  .  -Viết bảng*:*  **Việc 2. HD viết từ ứng dụng:**  a. Giới thiệu từ ứng dụng:  - Em có biết tại sao từ Âu Lạc lại phải viết hoa không?  => *Âu Lạc là tên của nước ta dưới thời vua An Dương Vương, đóng đô ở Cổ Loa, nay thuộc Đông Anh, Hà Nội.*  b. Quan sát và nhận xét:  - Từ ứng dụng có mấy chữ? Là những chữ nào?  - Trong từ ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?  - Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  c. Viết bảng:  **Việc 3. HD viết câu ứng dụng:**  a. Giới thiệu câu ứng dụng:  - Giải thích ý nghĩa: *Ý nói chúng ta phải biết ghi nhớ công ơn những người đi trước, biết ơn những người đã tạo ra thành quả cho ta hưởng thụ.*  b. Quan sát và nhận xét.  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  c. Viết bảng:  - Cho HS luyện viết bảng con | - Có chữ **Ă, Â,** **L.**    - Nhắc lại quy trình viết.    - Lớp theo dõi.  - 3 học sinh viết bảng lớp.  - Lớp viết bảng con.    - Học sinh đọc Âu Lạc.  - Học sinh phát biểu ý kiến.    - Gồm 2 chữ **Âu, Lạc.**  - Chữ **Â,** **L** cao 2 ly rưỡi, còn lại cao 1 ly.  - Bằng 1 con chữ o.  - 2 học sinh viết bảng lớp.  - Lớp viết bảng con.    - Học sinh đọc.  - Lắng nghe để ghi nhớ  - Nêu các chữ hoa, độ cao các chữ trong câu ứng dụng.  - **Ăn khoai, Ăn quả.** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét bài viết của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện như nội dung câu tực ngữ răn dạy.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về cách ứng xử với những người xung quanh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 9: ÔN TẬP CÁC BẢNG CHIA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kỹ năng thực hành tính trong bảng chia đã học

- Thực hành chia nhẩm các phép chia có số bị chia là số tròn trăm

- Giải bài toán có lời văn bằng một phép chia

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng tính, tính nhẩm và giải toán

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Làm BT 1 ( cột 1, 2,3 ) ; BT 2 ( cột 1, 2, 3 ) ; BT 3 (a ) ; BT 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng kẻ đường gấp khúc BT4

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Truyền điện-*** GV nêu phép tính nhân đầu tiên, gọi 1 HS nêu kết quả, sau đó HS nêu phép tính nhân tiếp theo và chỉ định 1 bạn nêu kết quả,...Cứ vậy truyền khắp lớp  - Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương những em tham gia tích cực.  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS thi đua tham gia trò chơi.  - Lắng nghe  - Ghi vở tên bài |
| **3. HĐ Luyện tập (30 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kỹ năng thực hành tính trong bảng chia đã học  - Thực hành chia nhẩm các phép chia có số bị chia là số tròn trăm  - Giải bài toán có lời văn bằng một phép chia  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1**: Ôn tập các bảng chia  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bảng chia đã học 2, 3, 4, 5.  **Việc 2: Làm bài tập**  **Bài 1:** (*Cá nhân - Cả lớp)*  (Tập trung vào đối tượng M1)  **Bài 2:** (*Cá nhân - Cả lớp)*  - Giáo viên hướng dẫn nhẩm.  **200 : 2 =?**  Nhẩm: 2 trăm : 2 = 1 trăm  Vậy: 200 : 2 = 100  (Tập trung vào đối tượng M2)  **Bài 3:** *(Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)*  Lưu ý câu lời giải  **Bài 4:** (Cả lớp)  - Trò chơi: Nối đúng, nối nhanh  - Gv đề nghị trưởng ban học tập tổ chức cho các bạn lên tham gia trò chơi  - Tổng kết trò chơi  - Tuyên dương | - HS ôn lại các bảng chia đã học theo hình thức cá nhân – chia sẻ cặp đôi – chia sẻ trước lớp.  - HS làm bài cá nhân  - Nối tiếp nhau hia sẻ kết quả trước lớp  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  a) 400: 2 = 200 b) 800 : 2 = 400  600: 3 = 200 300 :3 = 100  400 : 4 =100 800: 4 = 200  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *Giải*  *Số cốc trong mỗi hộp có là*  *24 : 4 = 6 (cái)*  *Đ/S: 6 cái cốc*  - Trưởng ban học tập điều hành  - HS tham gia chơi |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**:  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về ôn luyện thêm về bảng nhân, chia đã học.  - Xem trước bảng chia 6. Tìm cách xây dựng bảng chia 6 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):**

**CÔ GIÁO TÍ HON**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - Viết đúng bài chính tả: đoạn “ Bé treo nón ... ríu rít đánh vần” ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT2a

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu x/s.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn văn.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Nhận xét bài viết chính tả tiết trước, khen những HS viết tốt, nhắc nhở HS chú ý trong tiết chính tả. Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Lắng nghe  - Mở SGK | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Tìm những hình ảnh cho thấy Bé bắt chước cô giáo?*  *+ Hình ảnh mấy đứa em có gì ngộ nghĩnh, đáng yêu?*  **b. Hướng dẫn cách trình bày:**  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Chữ đầu câu viết thế nào?*  *+ Ngoài chữ đầu câu, trong bài còn chữ nào phải viết hoa? Vì sao?*  **c. Hướng dẫn viết từ khó:**  - Trong bài có các chữ nào khó viết? | - 1 Học sinh đọc lại.  *- Bẻ một nhánh trâm bầu làm thước, đưa mắt nhìn đám học trò, tay cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên bảng đánh vần từng tiếng cho đám học trò đánh vần theo.*  *- Chúng chống hai tay nhìn chị, ríu rít đánh vần theo.*    *- Có 5 câu.*  *- Chữ đầu câu phải viết hoa.*  *- Chữ Bé, vì đó là tên riêng*.  - Học sinh nêu: *Treo nón, trâm bầu, cô giáo, ríu rít.*  - Học sinh viết bảng con | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe - viết lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Tìm đúng các từ có tiếng chứa phụ âm x/s cho trước.  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2a:**TC: ***Tìm đúng – Tìm nhanh***  Cho 3 đội (đại diện 3 dãy) thi tìm đúng, tìm nhanh (mỗi đội 3 em) các từ có chứa tiếng:  - xét / sét  - xào/ sào  - xinh / sinh  (TC 3 lượt chơi, mỗi lượt 1 tiếng như trên)  - Tổng kết, đánh giá. Tuyên dương đội làm tốt. | | - Các thành viên nối tiếp nhau viết các từ tìm được  - Lắng nghe |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | - Về nhà luyện viết lại 10 lần các chữ đã viết sai.  - Tìm và viết lại 10 từ có âm đầu là x hoặc s |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Tự luyện viết thêm để chữ được đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 10: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết tính giá trị biểu thức có phép nhân, phép chia.

- Củng cố biểu tượng về 1/4

- Vận dụng được vào giải toán có lời văn ( có một phép nhân).

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng tính và giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ mô phỏng BT 2, thẻ số.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi. **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: “Ghép thẻ”  3 x 4 2 x 5  15 : 5 18 : 3  12 : 2 32 : 4  - Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương đội làm đúng và nhanh nhất.  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hai đội tham gia chơi  - Lắng nghe  - Ghi vở tên bài |
| **2. HĐ Luyện tập (25 phút)**:  **\*Mục tiêu:** HS biết tính giá trị của biểu thức có khép nhân, phép chia và vận dụng được vào giải toán có lời văn (có một phép nhân)  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** (*Cá nhân - - Cặp - Cả lớp)*  \*GV lưu ý khâu trình bày  **Bài 2:** *(Cá nhân – Lớp)*  - GV đưa bảng phụ  + Hình nào đã khoanh vào 1/4 số con vịt, vì sao?    + Muốn tìm ¼ của 1 só ta làm như thế nào?  **Bài 3:** *(Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)*  - GV quan sát, giúp đỡ những cặp đặt và TLCH chưa chính xác. | - HS làm bài cá nhân  - Kiểm tra chéo.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  VD: 5 x 3 + 2 = 15 + 2  = 17  - Học sinh quan sát tranh.  - Tự tìm ra đáp án.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  + Hình a vì có 12 con vịt, chia làm 4 phần bằng nhau thì mỗi phần có 3 con. Hình a đã khoanh vào 3 con.  - Lấy số đó chia cho 4  - Học sinh tự tìm hiểu nội dung bài  - Trao đổi theo cặp để phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  + Muốn biết 4 bàn như vậy có bao nhiêu học sinh bạn làm ?  - Làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *Giải*  *Số học sinh ở 4 bàn là :*  *2 x 4 = 8 ( học sinh )*  *Đáp số: 8 học sinh* |
| **4. HĐ sáng tạo (5 phút)**:  + Hình b khoanh vào một phần mấy số con vịt, vì sao?  **Chú ý** cách tìm ,...của một số  - Muốn tìm  của một số em làm thế nào?  **5. HĐ ứng dụng (2 phút)** | - Đã khoanh vào 1/3, vì có 12 con, chia thành 3 phần    - Lấy số đó chia cho 3  - Về nhà viết các dãy tính gồm 2 phép tính và thử tính kết quả. Nhờ bố mẹ kiểm tra đánh giá xem đúng hay sai. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**VIẾT ĐƠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu viết được đơn xin vào Đội TNTP Hồ Chí Minh dựa theo mẫu đơn của bài Đơn xin vào Đội ( SGK tr 9).

- GV yêu cầu tất cả HS đọc kĩ bài Đơn xin vào Đội trước khi học bài TLV.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng trình bày và tạo lập văn bản dạng đơn từ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu đơn

**-** HS: GiÊy rời ®Ó HS viÕt ®¬n

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Nhận xét – Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát bài: Đội ca  - HS nêu nội dung bài hát  - Mở SGK |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Viết được 1 lá đơn xin vào Đội  \***Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Củng cố cách viết đơn.**  - GV yêu cầu 2 HS đọc lại đơn xin cấp thẻ đọc sách. (HS M3, M2)  - Nhận xét - Bổ sung  - Yêu cầu 1 HS nhắc lại trình tự một lá đơn. GV kết hợp ghi nhanh từng phần lên bảng  - GV lưu ý : Phần lý do viết đơn, mỗi người có một lý do khác nhau .  **Việc 2: Tập nói theo nội dung đơn.**  - Gọi 1 số HS tập nói trước lớp về lá đơn của mình theo các nội dung cụ thể đã ghi trên bảng.  - Nhận xét và sửa lỗi cho HS.  **Việc 3**: **HD viết đơn xin vào Đội**  \*GV lưu ý HS cách trình bày:  - Đầy đủ các phần  - Trình bày đúng hình thức: Viết hoa đầu câu, chấm câu đúng chỗ.  - Chấm nhận xét 5 – 7 bài.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS  - Gọi 1 số em đọc bài trước lớp (M3, M4)  - GV nhận xét chung | - 2 HS đọc bài làm của mình .  - Tiêu đề (tên Đội TNTPHCM)  - Điạ điểm, ngày, tháng, năm  - Tên của đơn: Đơn xin....  - Tên người hoặc tổ chức nhận đơn.  - Họ, tên, ngày, năm sinh của người viết đơn, người viết đơn là HS lớp nào ...  - Trình bày lý do viết đơn .  - Lời hứa của người viết đơn khi đạt được nguyện vọng .  - Chữ ký của người viết đơn.  - HS nói trong cặp đôi.  - 1 số HS nói trước lớp (M3, M4)  - Lớp nhận xét  - HS trình bày đơn vào phiếu rời  - 3 – 4 em đọc trước lớp.  - Lớp nhận xét |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | - Về nhà xem lại bài, viết lại đơn cho đầy đủ hơn  - Viết một lá đơn xin gia nhập đội văn nghệ của trường. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**GẤP TÀU THỦY HAI ỐNG KHÓI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết cách gấp tàu thuỷ hai ống khói.  
 - Gấp được tàu thuỷ hai ống khói đúng quy trình kĩ thuật .

*\*Với HS khéo tay****:***

- Gấp được tàu thủy hai ống khói . Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng. Tàu thủy đối cân đối

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\*GD SDTKNL&HQ:** *Tàu thủy chạy trên sông, biển, can xăng, dầu. Khi tàu chạy khói của nhiên liệu chạy tàu được thảy qua hai ống khói. Cần sử dụng tàu thủy tiết kiệm xăng, dầu.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu tàu thuỷ hai ống khói được gấp bằng giấy có kích thước đủ lớn để HS cả lớp quan sát được.  
 - Quy trình gấp tàu thuỷ hai ống khói bằng giấy có vẽ hình minh hoạ cho từng bước.

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (4phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - HS kiểm tra chéo trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**HS biết cách gấp tàu thuỷ hai ống khói  **\*Cách tiến hành***:* | |
| **Việc 1:HS ôn lại quy trình gấp tàu thuỷ hai ống khói:**  +Làm tàu thuỷ hai ống khói gồm có mấy bước?  + Nêu cách thực hiện bước 1?  + Khi thực hiện bước 1 cần chú ý điều gì? ***Bước 1:*** *Gấp, cắt tờ giấy hình vuông*  **Chú ý**: Trong bước 1 cần gấp và cắt sao cho bốn cạnh hình vuông thẳng và bằng nhau thì hình gấp mới đẹp. Sau mỗi lần gấp, cần miết kĩ các đường gấp cho thẳng + Nêu cách thực hiện bước 2 ?  ***Bước 2:*** *Gấp lấy điểm giữa và hai đường dấu gấp giữa hình vuông.* Gấp tờ giấy hình vuông làm bốn phần bằng nhau để lấy điểm O và hai đường dấu gấp giữa hình vuông. Mở tờ giấy ra được H2  + Nêu cách thực hiện bước 3 ?  ***Bước 3:*** *Gấp thành tàu thủ hai ống*  *khói*🡪 Đặt tờ giấy hình vuông lên bàn, mặt kẻ ô ở phía trên.Gấp lần lượt bốn đỉnh của hình vuông vào sao cho bốn đỉnh tiếp giáp nhau ở điểm O và các cạnh gấp nằm đúng đường dấu gấp giữa hình ta được H3 🡪 Lật H3 ra mặt sau và tiếp tục gấp lần lượt bốn đỉnh của hình vuông vào điểm O, được H4 🡪 Lật ra mặt sau và tiếp tục gấp lần lượt bốn đỉnh của H4 vào điểm O được H5. 🡪 Lật H5 ra mặt sau, được H6. 🡪 Trên H6 có bốn ô vuông. Mỗi ô vuông có hai tam giác. Cho ngón tay trỏ vào khe giữa của một ô vuông và dùng ngón cái đẩy ô vuông đó lên. Cũng làm như vậy với ô vuông đối diện được hai ống khói của tàu thuỷ như H7. 🡪 Lồng hai ngón tay trỏ vào phía dưới ô vuông còn lại để kéo sang hai phía. Đồng thời dùng ngón cái và ngón giữa của hai tay ép vào sẽ được tàu thuỷ hai ống khói như H8. - Gọi học sinh thực hiện các thao tác gấp tàu thuỷ hai ống khói , sau đó dùng bút màu trang trí tàu và xung quanh cho đẹp.  - GV gọi 3 HS lên bảng thao tác lại các bước gấp tàu thuỷ hai ống khói.  **Việc 2: HS thực hành gấp tàu thuỷ hai ống khói:**  GV cho HS gấp tàu thuỷ hai ống khói bằng giấy, GV quan sát, uốn nắn những em gấp chưa đúng , giúp đỡ những em còn lúng túng để các em hoàn thành sản phẩm. | - Làm tàu thuỷ hai ống khói gồm có 3 bước.  **Bước 1:** Gấp, cắt tờ giấy hình vuông  - Học sinh cần chú ý: Trong bước 1 cần gấp và cắt sao cho bốn cạnh hình vuông hẵng và bằng nhau thì hình gấp mới đẹp. Sau mỗi lần gấp, cần miết kĩ các đường gấp cho thẳng.  **Bước 2**: Gấp lấy điểm giữa và hai đường dấu gấp giữa hình vuông.  **Bước 3:** Gấp thành tàu thủ hai ống khói  .      - 3HS thực hiện các thao tác gấp tàu thuỷ hai ống khói , cả lớp theo dõi  - HS cả lớp gấp tàu thuỷ hai ống khói bằng giấy Gấp xong , dùng bút màu trang trí tàu và xung quanh cho đẹp. |
| **4. HĐ ứng dụng (5 phút):**  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - GV và HS nhận xét các sản phẩm được trưng bày trên bảng.  - GV đánh giá kết quả thực hành của HS.  **\*GDSDTKNL&HQ:** *Tàu thủy chạy trên sông, biển, can xăng, dầu. Khi tàu chạy khói của nhiên liệu chạy tàu được thảy qua hai ống khói. Cần sử dụng tàu thủy tiết kiệm xăng, dầu*  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - HS trưng bày sản phẩm.  - HS nhận xét các sản phẩm được trưng bày trên bảng. Bình chọn sản phẩm đẹp  - Học sinh lắng nghe hoạt động của giáo viên nhận xét đánh giá tiết học  - Về nhà trang trí sản phẩm của mình cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

*(Chương trình hiện hành)*

**BÀI 3: VỆ SINH HÔ HẤP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết và nêu được ích lợi của việc tập thở vào buổi sáng.

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để giữ sạch và bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Kĩ năng:** Biết cách giữ sạch mũi và họng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS: KN tư duy phê phán, KN làm chủ bản thân, KN giao tiếp.*

***\*GD BVMT:***

*- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan hô hấp*

*- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình minh hoạ trang 8, 9

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  Trò chơi: Cá bơi – Cá nhảy  - Tổng kết TC  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  - Nghe giới thiệu , ghi bài |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:**  PASTE  **\*Cách tiến hành:** *(Làm việc cả lớp)* | |
| **Nội dung 1: Lợi ích của việc tập thở sâu vào buổi sáng:**  - Giáo viên yêu cầu.  - Giáo viên hô từ từ: “hít- thở”.  *+ Khi chúng ta thực hiên động tác hít thở sâu, cơ thể chúng ta nhận được lượng không khí như thế nào?*  *+ Tập thở vào buổi sáng có ích lợi gì?*  **Nội dung 2: Vệ sinh mũi và họng:**  - Quan sát hình minh hoạ 2, 3 (Tr8/SGK).  *+ Bạn HS trong tranh đang làm gì?*  *+ Theo em, những việc làm đó có lợi ích gì?*  *+ Hằng ngày, các em đã làm những gì để giữ sạch mũi và họng?*  **\*Kết luận**: *Để mũi và họng được sạch sẽ vệ sinh, hằng ngày, ta phải lau mũi bằng khăn sạch, súc miệng bằng nước muối hoặc nước súc miệng. …*  **Nội dung 3: Bảo vệ và giữ gìn cơ quan hô hấp:**  - Yêu cầu: Quan sát các hình minh hoạ ở Tr 9 - SGK, thảo luận nhóm bàn để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Các nhận vật trong tranh đang làm gì?*  *+ Theo những việc đó nên làm hay không nên làm đối với cơ quan hô hấp?*  - GV nhận xét chung.  **GDBVMT:** *Không làm những việc gây ô nhiễm môi trường để bảo vệ cơ quan hô hấp.*  **\*GV kết luận – chốt KT:**  - Các việc nên làm:  *+ Giữ vệ sinh nhà ở, trường lớp, môi trường xung quanh.*  *+ Đeo khẩu trang khi dọn vệ sinh, đi đường, đi nơi có bụi bẩn.*  *+ Tập thể dục hằng ngày và tập thở sâu vào buổi sáng.*  *+ Luôn giữ sạch mũi và họng* | - Cả lớp đứng dậy, hai tay chống hông, chân rộng bằng vai.  - HS làm 10 lần theo GV hô.  - Cơ thể chúng ta nhận được lượng không khí nhiều (khí ô-xi).  - Học sinh suy nghĩ, phát biểu.  *+ Hít được bầu không khí trong lành.*  *+ Khi ngủ không hoạt động nên sáng dậy cần hoạt động để mạch máu lưu thông, thải được khí các- bô- níc ra ngoài, thu được nhiều khí ô- xi vào phổi.*  - Quan sát tranh vẽ theo yêu cầu.  - Học sinh phát biểu tự do:  *+ Dùng khăn lau sạch mũi.*  *+ Súc miệng bằng nước muối.*  *+ Làm cho mũi và họng được sạch sẽ vệ sinh....*  - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện nhóm chioa sẻ kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS nối tiếp nhau nêu nhưng việc nên làm và không nên làm:    - Các việc không nên làm:  *+ Để nhà ở, trường lớp, môi trường xung quanh bẩn thỉu.*  *+ Đổ rác và khạc nhổ bừa bãi.*  *+ Hút thuốc lá.*  *+ Thường xuyên ở những nơi nhiều khói bụi.*  *+ Lười vận động.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về nhà thực hiện nội dung bài học.  - Tuyên truyền, vận động gia đình cùng bà con hàng xóm thực hiện những việc làm góp phần BVMT |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

*(Chương trình hiện hành)*

**PHÒNG BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh:

- Kể được tên các bệnh đường hô hấp thường gặp là: viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.

- Nêu được nguyên nhân, cách phòng bệnh đường hô hấp.

**2. Kĩ năng:** Biết phòng bệnh đường hô hấp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng giao tiếp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK. Bảng phụ ghi kết luận về cơ quan hô hấp

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm. trò chơi học tập, đóng vai.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi. XYZ, các mảnh ghép, khăn trải bàn,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  ***Thảo luận nhanh*:**  *+ Tập thở vào buổi sáng có lợi gì?*  *+ Hằng ngày chúng ta cần làm gì để giữ sạch mũi và họng?*  - Giáo viên nhận xét – kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng | *+ Hít thở được không khí trong lành.*  *+ Dùng khăn lau, xúc miệng hằng ngày.* |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Kể được tên các bệnh đường hô hấp thường gặp là: viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi. Nêu được nguyên nhân, cách phòng bệnh đường hô hấp.  **\*Cách tiến hành:** *(Cá nhân – Nhóm 4 – Cả lớp)* | |
| **Nội dung 1: Các bệnh viêm đường hô hấp thường gặp:**  *+ Nêu tên các bộ phận của cơ quan hô hấp?*  *+ Nêu các bệnh đường hô hấp thường gặp?*  **Lưu ý:** Nếu học sinh nêu: ho, sốt, đau họng, sổ mũi... Giáo viên giúp các em hiểu đây là biểu hiện của bệnh.  **Nội dung 2: Nguyên nhân chính và cách đề phòng các bệnh đường hô hấp:**  - Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Em có nhận xét gì về cách ăn mặc của 2 bạn trong tranh?* | - HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra câu trả lời sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  - Mũi, khí quản, phế quản, phổi.  - Viêm họng, viên phế quản, viêm phổi,...      - HS suy nghĩ, tìm ra câu trả lời sau đó chia sẻ với nhóm, thống nhất đáp án rồi chia sẻ trước lớp.  + Rất khác nhau: một người mặc áo sơ mi, một người mặc áo ấm. |
| *+ Bạn nào mặc phù hợp với thời tiết, vì sao em biết?*  *+ Chuyện gì xảy ra với bạn nam mặc áo trắng?*  *+ Theo em, vì sao bạn lại bị ho và đau họng?*  *+ Vậy bạn ấy cần làm gì?*  - Quan sát tranh 5 và thực hiện tương tự.    **Nội dung 3: Trò chơi “Bác sĩ”**  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh xuất sắc. | + Bạn mặc áo ấm phù hợp vì có gió mạnh.  + Bị ho rất đau họng khi nuốt nước bọt.  + Vì bạn bị lạnh(cảm lạnh)  + Đi khám, nghe lời khuyên của bác sĩ.  - 1 học sinh làm bác sĩ.  - Các học sinh khác làm bệnh nhân, kể triệu chứng của bệnh.  - Bác sĩ đưa ra kết luận và lời khuyên. |
| **2. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **2. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Ghi nhớ tên, nguyên nhân chính, cách đề phòng bệnh đường hô hấp.  - Tuyền truyền cho gia đình và những người sống quanh em cách phòng chống bệnh đường hô hấp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................